TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **81**/2019/QĐST-HNGĐ	*Hàm Yên, ngày 10 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 243/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018, giữa:

Chị **Ma Thị T**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Anh **Lộc Sỹ T**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ma Thị T và anh Lộc Sỹ T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Ma Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai người con chung là cháu Lộc Thị Khánh L, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2008 và cháu Lộc Triệu P, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2012. Anh Lộc Sỹ T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

Anh Lộc Sỹ T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ma Thị T cho cháu Lộc Thị Khánh L, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2008 là 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng trên một tháng); thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 5 năm 2019 trở đi cho đến khi cháu Lộc Thị Khánh L, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2008 đủ 18 tuổi; phương thức cấp dưỡng là mỗi tháng nộp một lần.

Khoản tiền phải cấp dưỡng trên, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và chị Ma Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lộc Sỹ T chậm nộp thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp.

- *Về tài sản chung*: Chị Ma Thị T và anh Lộc Sỹ T cùng xác định hai bên tự thỏa thuận chia cho nhau, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung*: Chị Ma Thị T và anh Lộc Sỹ T cùng xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về án phí*: + Chị Ma Thị T phải chịu tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006269 ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Ma Thị T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Anh Lộc Sỹ T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã T (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND huyện Hàm Yên.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn